ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
[TIẾNG HÀN THƯƠNG MẠI]
Mã học phần : KBU33021 Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: **NGÔN NGỮ ANH** Chuyên ngành**: Anh Hàn**
Điều kiện tiên quyết (nếu có): **Tổng hợp tiếng Hàn 4**
Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**
Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**

1. Mô tả chung về học phần:

Học phần Tiếng Hàn thương mại cung cấp cho sinh viên một số từ vựng trong các lĩnh vực chuyên ngành quen thuộc (marketing, bán hàng online, các loại hình doanh nghiệp,..), các khái niệm và kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thương mại kinh doanh, cung cấp các khái niệm về văn hóa doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo giúp sinh viên sử dụng hiệu quả vốn từ vựng chuyên ngành thương mại để có thể xử lý các tình huống kinh doanh, đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này. Học phần góp phần hoàn thành chuẩn đầu ra A2, B1, B2, B3, B4 và C3, C4, C5 trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh Hàn. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ tiếng Hàn tương đương Topik 3.

- *Mục tiêu cụ thể của học phần được xác định như sau:*

G1_Nắm vững kiến thức, từ vựng và các thuật ngữ tiếng Hàn ở trình độ trung và cao cấp về các chủ đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại, văn phòng.

G2_Vận dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Hàn thương mại trong công việc chuyên môn với các tình huống cụ thể khác nhau

G3_Tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần
CĐR: Chuẩn đầu ra môn học
TT: Thuyết trình
TN: Trắc nghiệm
BTL: Bài tập lớn
BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra	Mô tả
a1	Nắm vững kiến thức, từ vựng và các thuật ngữ tiếng Hàn ở trình độ trung và cao cấp về các chủ đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại, văn phòng.
a2	Vận dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Hàn thương mại trong công việc chuyên môn ở các tình huống cụ thể khác nhau
b1	Thể hiện tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại
c1	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập; tự học; tự nghiên cứu

4. Giáo trình và tài liệu học tập:

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

Trung tâm ngôn ngữ tiếng Hàn, Trường ĐH Yonsei (2009) *Tiếng Hàn thương mại - 비즈니스 한국어*/. NXB Trường ĐH Yonsei

4.2 Tài liệu tham khảo

Phạm Thị Sao Ly (2019) *Tự học giao tiếp tiếng Hàn Thương Mại*. NXB Hồng Đức
Carrot House (2020) *Bussiness Korean 1 - Tiếng Hàn Thương Mại tập 1*. KBook
(2019) "*Business Korean 2*", King Sejong Institute Foundation

5. Chiến lược học tập:

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập, cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì tiến bộ liên tục trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ. Để hoàn thành tốt học phần này sinh viên cần:

• Sinh viên cần dành thời gian và công sức để tra cứu từ mới, hiểu nội dung bài học trong giáo trình được cung cấp. Sinh viên cần xem lại các bài đọc sau giờ học bên cạnh việc đọc bài trước khi đến lớp.

• Sinh viên cần có kĩ năng tổng hợp, phân tích khi nghiên cứu bài học, có kĩ năng hiểu và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, chủ động và tích cực trong các hoạt động nhóm và thuyết trình trên lớp.

•Thường xuyên trao đổi với các bạn cùng nhóm và cùng lớp các vấn đề của môn họ

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Lesson 1_ 구직 job seeking Lesson 2_ 자기소개서 cover letter	Nghe giảng; Thảo luận nhóm về cách thức xin việc và viết thư xin việc	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 1&2	6	a1, a2, b1, c1
Lesson 3_ 면접 interview Lesson 4_ 부서와 업무 department and task	Nghe giảng; Thảo luận nhóm về phỏng vấn việc làm, sơ đồ và nhiệm vụ của 1 văn phòng.	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 3&4	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 5_ 명함 name card Lesson 6_ 회의 meeting	Nghe giảng; Thảo luận nhóm về hội họp	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 5&6	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 7_ 프레젠테이션 presentation Lesson 8_ 비즈니스 이메일 business e-mail	Nghe giảng; Tìm hiểu về cách thức thuyết trình trước đám đông; viết email	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 7&8	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 9_ 게시물 BBS (bulletin board system) Lesson 10_ 회식 get-together	Nghe giảng; Tìm hiểu về hệ thống thông tin; các xây dựng mỗi quan hệ trong doanh nghiệp	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 9&10	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 11_ 품질 관리 quality assurance Lesson 12_ 불만 제기 making a claim	Nghe giảng; Tìm hiểu về hệ thống đảm bảo chất lượng; viết thư kiến nghị	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 11&12	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 13_ 고객 서비스 customer service Lesson 14_ 제품 설명하기 product	Nghe giảng; Tìm hiểu về hệ thống dịch vụ khách hàng, cách mô tả sản phẩm	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 13&15 Ôn tập	6	a1,a2, b1,c1

explanation Ôn tập					
Lesson 15_ 업무 전화 calling for task Lesson 16_ 계약 contract	Nghe giảng; Tìm hiểu về cách soạn thảo hợp đồng	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 15&16	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 17_ 신제품 개발 developing a new product Lesson 18_ 광고 advertisement	Nghe giảng; Tìm hiểu về cách phát triển sản phẩm mới, cách thức quảng cáo	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit17&18	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 19_ 홈쇼핑 home shopping Lesson 20_ 시장조사 market research	Nghe giảng; Tìm hiểu về nghiên cứu thị trường	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit19&20	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 21_ 창업 foundation Lesson 22_ 설문조사 survey	Nghe giảng; Tìm hiểu về khảo sát sản phẩm và thị trường	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 21&22	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 23_ 신용카드 credit card Lesson 24_ 보험 insurance	Nghe giảng; Tìm hiểu về hệ thống dịch bảo hiểm sản phẩm	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit23&24	6	a1,a2, b1,c1
Lesson 25_ 미래 직업 future occupation Lesson 26_ 자료 분석 material analysis	Nghe giảng; Tìm hiểu về nghề nghiệp tương lai; phân tích vật liệu	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 25&26	**6**	a1,a2, b1,c1
Lesson 27_ 유행과 트렌드 fashion and trend Lesson 28_ 마케팅 전략 marketing strategy	Nghe giảng; Tìm hiểu về xu hướng thời trang; chiến lược phát triển thị trường	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 27&28	**6**	a1,a2, b1,c1
Lesson 29_ 대인관계 personal relations Lesson 30_ 존경받는 기업 respected company	Nghe giảng; Tìm hiểu về nhân sự	2	• Đọc tài liệu trước khi đến lớp • Tra cứu từ mới trước khi đến lớp • Làm bài tập về nhà Unit 29&30	**6**	a1,a2, b1,c1
Tổng số tiết		**30**		**90**	

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a1	a2	b1	c1
Quá trình	ĐG1. Kiểm tra 1	20%	x	x	x	x
	ĐG2. Kiểm tra 2	30%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x
	Tổng cộng:	100%				

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1.Hoạt động đánh giá của học phần

- **Hoạt động đánh giá 1**
  - Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra 1 _Tự luận và trắc nghiệm
  - Mục đích:
    - Kiểm tra khả năng người học nắm vững kiến thức, từ vựng và các thuật ngữ tiếng Hàn ở trình độ nâng cao, củng cố ngôn ngữ về các chủ đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại, văn phòng.
    - Kiểm tra khả năng người học phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại
    - Kiêm tra người học phát triển kỹ năng làm việc độc lập ; tự học ; tự nghiên cứu
  - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
  - Tỷ trọng đánh giá: **20%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 2**
  - Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra 2-Tự luận và trắc nghiệm
  - Mục đích:
    - Kiểm tra khả năng người học vận dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Hàn thương mại trong công việc chuyên môn với các tình huống cụ thể khác nhau
    - Kiểm tra khả năng người học phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại
    - Kiêm tra người học phát triển kỹ năng làm việc độc lập ; tự học ; tự nghiên cứu
  - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
  - Tỷ trọng đánh giá: **30%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 3**
  - Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần –Tự luận và trắc nghiệm
    - Kiểm tra khả năng người học nắm vững kiến thức, từ vựng và các thuật ngữ tiếng Hàn ở trình độ nâng cao, củng cố ngôn ngữ về các chủ đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại, văn phòng.
    - Kiểm tra khả năng người học vận dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Hàn thương mại trong công việc chuyên môn với các tình huống cụ thể khác nhau
    - Kiểm tra khả năng người học phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại
    - Kiêm tra người học phát triển kỹ năng làm việc độc lập ; tự học ; tự nghiên cứu
  - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
  - Tỷ trọng đánh giá: **50%** tổng điểm học phần

8.2.Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
Nắm vững kiến thức, từ vựng và các thuật ngữ tiếng Hàn ở trình độ trung và cao cấp về các chủ đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại, văn phòng.	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
Vận dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Hàn thương mại trong công việc chuyên môn ở các tình huống cụ thể khác nhau	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình tiếp cận các vấn đề về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập; tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.3.Kết quả đánh giá chung:

Điểm học phần của môn học được tính trên cơ sở hai điểm thành phần dưới đây:

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\sum = \frac{KT1x20 + KT2x30 + BTHKx50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sách, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chủ tịch Hội đồng	*Hải Phòng, ngày … tháng … năm 20…*
xây dựng CTĐT ngành	**Người biên soạn**
TS. Trần Thị Ngọc Liên	**TS. Trần Thị Ngọc Liên**
	CN. Nguyễn Thị Hòa